ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1817 /QĐ-ĐHNN

Hà Nội, ngày 12 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp hệ đào tạo cử nhân chính quy
Chương trình đào tạo thứ hai

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ, ĐHQGHN

Căn cứ Quyết định số 3568/QĐ-ĐHQGHN ngày 08 tháng 10 năm 2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của các đơn vị thành viên và đơn vị trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Nghị quyết số 2716/NQ-HĐT ngày 28 tháng 05 năm 2025 của Hội đồng trường ĐHNN, ĐHQGHN về việc Ban hành Quy định Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 5115/QĐ-ĐHQGHN ngày 25 tháng 12 năm 2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về Quy chế đào tạo đại học ở Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 3626/QĐ-ĐHQGHN ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về Quy chế đào tạo đại học ở Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1708/QĐ-ĐHNN ký ngày 24 tháng 09 năm 2026 của Hiệu trưởng trường ĐHNN, ĐHQGHN về việc thành lập hội đồng xét tốt nghiệp hệ chính quy chương trình đào tạo thứ hai;

Căn cứ Biên bản cuộc họp xét tốt nghiệp ngày tháng 10 năm 2026 của Hội đồng xét tốt nghiệp;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo và Người học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Cử nhân Ngoại ngữ chương trình đào tạo cử nhân các khoá QH.2021, QH2022, QH2023 và QH2024.F.10 cho 57 sinh viên, trong đó:

- Ngành Ngôn ngữ Anh: 26 sinh viên
- Ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc: 17 sinh viên
- Ngành Ngôn ngữ Nhật: 02 sinh viên
- Ngành Ngôn ngữ Trung Quốc: 12 sinh viên

(*danh sách sinh viên kèm theo*)

Điều 2. Trưởng phòng Văn phòng Tổng hợp, Trưởng phòng Đào tạo và Người học, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Trưởng khoa NN&VH Anh, Trưởng khoa NN&VH Hàn Quốc, Trưởng khoa NN&VH Nhật Bản, Trưởng khoa NN&VH Trung Quốc và sinh viên có tên ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận :
- ĐHQGHN (để báo cáo, cấp bằng);
- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Các Phó Hiệu trưởng;
- Như điều 2;
- Lưu: VPTH, ĐT&NH, KN03.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

Hà Lê Kim Anh

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP BẰNG KÉP

(Kèm theo QĐ công nhận tốt nghiệp số 1817/QĐ-ĐHNN kí ngày 12/10/2026)

Khóa: QH.2021.F.10

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Ngoại ngữ

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm TBC	Xếp loại	Chương trình đào tạo thứ nhất	Đơn vị đào tạo	Quyết định tốt nghiệp CTĐT thứ nhất	Ghi chú
1	20032783	Nguyễn Phương Anh	23/06/2002	Hà Nội	Nữ	3.2	Giỏi	Quốc tế học	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	1945	
2	20050782	Nguyễn Minh Châu	11/09/2002	Hà Nội	Nữ	3.17	Khá	Kinh tế quốc tế	Trường Đại học Kinh tế	2005	
3	20061334	Lê Cảnh Hưng	12/03/2002	Hà Nội	Nam	2.77	Khá	Luật	Khoa Luật	839	
4	20061145	Đỗ Nhật Linh	05/12/2002	Hà Nội	Nam	3.2	Giỏi	Luật	Khoa Luật	839	
5	20062070	Trần Nguyên Xuân	28/03/2002	Hà Nội	Nam	3.13	Khá	Luật	Khoa Luật	839	

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP BẰNG KÉP

(Kèm theo QĐ công nhận tốt nghiệp số 1817 */QĐ-ĐHNN kí ngày 12/10/2026)*

Khóa: QH.2022.F.10

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Ngoại ngữ

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm TBC	Xếp loại	Chương trình đào tạo thứ nhất	Đơn vị đào tạo	Quyết định tốt nghiệp CTĐT thứ nhất	Ghi chú
1	21062005	Hoàng Diệp Anh	26/02/2003	Hà Nội	Nữ	3.31	Giỏi	Luật	Khoa Luật	1017	
2	21010289	Lâm Quỳnh Anh	21/11/2003	Hải Phòng	Nữ	3.21	Giỏi	Sư phạm Hóa Học	Trường Đại học Giáo dục	1606	
3	21070307	Đào Thu Hà	21/08/2003	Hà Nội	Nữ	3.1	Khá	Kế toán- Phân tích và Kiểm toán (AC)	Khoa Quốc tế	5332	
4	21041130	Nguyễn Thị Thanh Hằng	10/04/2003	Phú Thọ	Nữ	3.09	Khá	Ngôn ngữ Nga - Du lịch	Trường Đại học Ngoại ngữ	999	
5	21010143	Ngô Phương Linh	06/06/2003	Hà Nội	Nữ	3.29	Giỏi	Sư phạm Vật lí	Trường Đại học Giáo dục	1881	
6	21062058	Nguyễn Thị Mai	08/09/2003	Bắc Ninh	Nữ	3.22	Giỏi	Luật CLC	Khoa Luật	1017	
7	20040809	Vũ Hồng Ngọc	11/03/2002	Bắc Ninh	Nữ	3.49	Giỏi	Ngôn ngữ Trung Quốc - Kinh tế	Trường Đại học Ngoại ngữ	1055	
8	21010415	Đặng Thu Thảo	28/11/2003	Hà Nội	Nữ	3.14	Khá	Sư phạm Ngữ Văn	Trường Đại học Giáo dục	1881	
9	21061373	Trịnh Thị Thu Thủy	05/11/2003	Hà Nội	Nữ	3.13	Khá	Luật	Khoa Luật	1017	
10	20041742	Thiều Sinh Vương	20/01/1993	Hà Tĩnh	Nam	3.01	Khá	Ngôn ngữ Pháp (Chất lượng cao)	Trường Đại học Ngoại ngữ	1368	

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP BẰNG KÉP

*(Kèm theo QĐ công nhận tốt nghiệp số*1817*/QĐ-ĐHNN kí ngày 12/10/2026)*

Khóa: QH.2023.F.10 — Hình thức đào tạo: Chính quy

Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Ngoại ngữ — Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm TBC	Xếp loại	Chương trình đào tạo thứ nhất	Đơn vị đào tạo	Quyết định tốt nghiệp CTĐT thứ nhất	Ghi chú
1	22010072	Vũ Thu An	04/11/2004	Hà Nội	Nữ	3.77	Xuất sắc	Sư Phạm Toán học	Trường Đại học Giáo dục	1373	
2	22010283	Nguyễn Thị Ngọc Anh	15/06/2004	Hà Nội	Nữ	3.46	Giỏi	Tham vấn học đường	Trường Đại học Giáo dục	1373	
3	22010241	Nguyễn Thị Hương Giang	10/04/2004	Hà Nội	Nữ	3.43	Giỏi	Quản trị trường học	Trường Đại học Giáo dục	1373	
4	21063071	Thân Mai Huyền	27/03/2003	Quảng Ninh	Nữ	3.48	Giỏi	Luật kinh doanh	Khoa Luật	1017	
5	21010587	Mai Thùy Linh	16/03/2002	Gia Lai	Nữ	3.16	Khá	Quản trị trường học	Trường Đại học Giáo dục	3253	
6	22041511	Nguyễn Trần Phúc Linh	06/03/2004	Quảng Ninh	Nữ	3.58	Giỏi	Ngôn ngữ Hàn Quốc - Biên phiên dịch	Trường Đại học Ngoại ngữ	1055	
7	22010508	Trịnh Diệu Linh	30/11/2004	Hà Nội	Nữ	3.4	Giỏi	Quản trị công nghệ giáo dục	Trường Đại học Giáo dục	1373	
8	22041483	Lê Đặng Quý Ngọc	04/04/2004	Nghệ An	Nữ	3.65	Xuất sắc	Ngôn ngữ Nhật - Biên phiên dịch	Trường Đại học Ngoại ngữ	1055	

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP BẰNG KÉP

(Kèm theo QĐ công nhận tốt nghiệp số 1817 */QĐ-ĐHNN kí ngày 12/10/2026)*

Khóa: QH.2024.F.10
Hình thức đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Ngoại ngữ
Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm TBC	Xếp loại	Chương trình đào tạo thứ nhất	Đơn vị đào tạo	Quyết định tốt nghiệp CTĐT thứ nhất	Ghi chú
1	21041561	Lê Thị Trung Anh	10/03/2003	Hưng Yên	Nữ	3.59	Giỏi	Ngôn ngữ Hàn Quốc (Chất lượng cao)	Trường Đại học Ngoại ngữ	3168	
2	21020804	Đào Ngọc Bích	13/05/2003	Hưng Yên	Nữ	3.73	Xuất sắc	Công nghệ nông nghiệp	Trường Đại học Công nghệ	1309	
3	21051316	Nguyễn Kiều Trinh	03/08/2003	Hà Nội	Nữ	3.48	Giỏi	Kinh tế	Trường Đại học Kinh tế	2051	

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP BẰNG KÉP

(Kèm theo QĐ công nhận tốt nghiệp số 1817/QĐ-ĐHNN kí ngày 12/10/2026)

Khóa: QH.2021.F.10
Hình thức đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Ngoại ngữ
Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Hàn Quốc

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm TBC	Xếp loại	Chương trình đào tạo thứ nhất	Đơn vị đào tạo	Quyết định tốt nghiệp CTĐT thứ nhất	Ghi chú
1	20032144	Nguyễn Phan Tú Anh	12/08/2002	Hà Nội	Nữ	2.66	Khá	Văn học Việt Nam	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	3155	
2	20050851	Phạm Thu Hương	04/06/2002	Hưng Yên	Nữ	3.21	Giỏi	Kinh tế quốc tế	Trường Đại học Kinh tế	2005	
3	20051103	Đỗ Phương Nga	23/01/2002	Ninh Bình	Nữ	2.7	Khá	Kinh tế	Trường Đại học Kinh tế	2005	
4	20032415	Nguyễn Hoàng Hạnh Nguyên	21/02/2002	Nghệ An	Nữ	2.78	Khá	Xã hội học	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	1698	

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP BẰNG KÉP

(Kèm theo QĐ công nhận tốt nghiệp số 1817/QĐ-ĐHNN kí ngày 12/10/2026)

Khóa: QH.2022.F.10
Hình thức đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Ngoại ngữ
Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Hàn Quốc

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm TBC	Xếp loại	Chương trình đào tạo thứ nhất	Đơn vị đào tạo	Quyết định tốt nghiệp CTĐT thứ nhất	Ghi chú
1	21061026	Trịnh Nguyễn Việt Anh	09/02/2003	Hải Phòng	Nữ	2.73	Khá	Luật	Khoa Luật	1017	
2	21061090	Vũ Thị Kim Giang	08/09/2003	Ninh Bình	Nữ	2.94	Khá	Luật	Khoa Luật	1017	
3	20070174	Nguyễn Vũ Thúy Hiền	14/05/2002	Hưng Yên	Nữ	2.4	Trung Bình	Kinh doanh quốc tế	Khoa Quốc tế	4770	
4	20010992	Lê Na	10/09/2002	Hà Tĩnh	Nữ	2.64	Khá	Quản trị chất lượng giáo dục	Trường Đại học Giáo dục	2876	
5	21031658	Hoàng Bích Ngọc	15/07/2003	Hà Nội	Nữ	3.62	Xuất sắc	Quốc tế học	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	1718	
6	21061277	Hoàng Thu Thủy	09/11/2003	Tuyên Quang	Nữ	3.02	Khá	Luật	Khoa Luật	1017	

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP BẰNG KÉP

*(Kèm theo QĐ công nhận tốt nghiệp số*1817*/QĐ-ĐHNN kí ngày 12 /10/2026)*

Khóa: QH.2023.F.10
Hình thức đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Ngoại ngữ
Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Hàn Quốc

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm TBC	Xếp loại	Chương trình đào tạo thứ nhất	Đơn vị đào tạo	Quyết định tốt nghiệp CTĐT thứ nhất	Ghi chú
1	21032189	Lê Quỳnh Anh	01/06/2003	Phú Thọ	Nữ	2.71	Khá	Việt Nam học	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	4268	
2	21070322	Nguyễn Tú Anh	12/08/2003	Hà Nội	Nữ	3.16	Khá	Kinh doanh quốc tế	Khoa Quốc tế	4215	
3	21061092	Đặng Lâm Hà	26/12/2003	Hải Phòng	Nữ	3.35	Giỏi	Luật	Khoa Luật	1017	
4	20064032	Nguyễn Thu Hương	23/10/2002	Phú Thọ	Nữ	3.1	Khá	Luật thương mại quốc tế	Khoa Luật	839	
5	20040571	Trịnh Mai Linh	24/08/2002	Ninh Bình	Nữ	3.41	Giỏi	Ngôn ngữ Nga - Phiên dịch	Trường Đại học Ngoại ngữ	1368	
6	21031296	Mai Phan Quỳnh Trang	24/11/2003	Phú Thọ	Nữ	2.93	Khá	Quản lý thông tin	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	3566	

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP BẰNG KÉP

(Kèm theo QĐ công nhận tốt nghiệp số 1817/QĐ-ĐHNN kí ngày 12/10/2026)

Khóa: QH.2024.F.10
Hình thức đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Ngoại ngữ
Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Hàn Quốc

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm TBC	Xếp loại	Chương trình đào tạo thứ nhất	Đơn vị đào tạo	Quyết định tốt nghiệp CTĐT thứ nhất	Ghi chú
1	20040461	Ngô Thị Phương Thảo	02/10/2001	Hà Nội	Nữ	3.46	Giỏi	Ngôn ngữ Anh (Chất lượng cao)	Trường Đại học Ngoại ngữ	528	

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP BẰNG KÉP

(Kèm theo QĐ công nhận tốt nghiệp số 1817/QĐ-ĐHNN kí ngày 12/10/2026)

Khóa: QH.2022.F.10
Hình thức đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Ngoại ngữ
Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Nhật

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm TBC	Xếp loại	Chương trình đào tạo thứ nhất	Đơn vị đào tạo	Quyết định tốt nghiệp CTĐT thứ nhất	Ghi chú
1	21070215	Trần Doãn Đức Anh	21/10/2003	Hà Nội	Nam	3.63	Xuất sắc	Kinh doanh quốc tế	Khoa Quốc tế	1495	

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP BẰNG KÉP

*(Kèm theo QĐ công nhận tốt nghiệp số*1817*/QĐ-ĐHNN kí ngày 12/10/2026)*

Khóa: QH.2023.F.10 — Hình thức đào tạo: Chính quy

Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Ngoại ngữ — Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Nhật

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm TBC	Xếp loại	Chương trình đào tạo thứ nhất	Đơn vị đào tạo	Quyết định tốt nghiệp CTĐT thứ nhất	Ghi chú
1	21030343	Vũ Hà Phương	09/02/2003	Hà Nội	Nữ	3.55	Giỏi	Báo chí	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	6838	

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP BẰNG KÉP

(Kèm theo QĐ công nhận tốt nghiệp số 3817 /QĐ-ĐHNN kí ngày 12/10/2026)

Khóa: QH.2021.F.10
Hình thức đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Ngoại ngữ
Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm TBC	Xếp loại	Chương trình đào tạo thứ nhất	Đơn vị đào tạo	Quyết định tốt nghiệp CTĐT thứ nhất	Ghi chú
1	20030621	Phí Thị Kim Ngân	19/12/2001	Hà Nội	Nữ	2.48	Trung Bình	Đông Phương học	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	3810	

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP BẰNG KÉP

(Kèm theo QĐ công nhận tốt nghiệp số 1817 /QĐ-ĐHNN kí ngày 12/10/2026)

Khóa: QH.2022.F.10
Hình thức đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Ngoại ngữ
Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm TBC	Xếp loại	Chương trình đào tạo thứ nhất	Đơn vị đào tạo	Quyết định tốt nghiệp CTĐT thứ nhất	Ghi chú
1	21032070	Nguyễn Ngọc Mai	16/09/2003	Hà Nội	Nữ	2.97	Khá	Văn hóa học	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	4268	
2	21031681	Lê Thị Hồng Thúy	15/02/2003	Hà Nội	Nữ	3.62	Xuất sắc	Quốc tế học	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	3566	

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP BẰNG KÉP

(Kèm theo QĐ công nhận tốt nghiệp số 1817/QĐ-ĐHNN kí ngày 12 /10/2026)

Khóa: QH.2023.F.10
Hình thức đào tạo: Chính quy
Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Ngoại ngữ
Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Điểm TBC	Xếp loại	Chương trình đào tạo thứ nhất	Đơn vị đào tạo	Quyết định tốt nghiệp CTĐT thứ nhất	Ghi chú
1	21010850	Nguyễn Hương Giang	09/05/2003	Tuyên Quang	Nữ	3.41	Giỏi	Giáo dục mầm non	Trường Đại học Giáo dục	1606	
2	22031007	Cấn Thị Mỹ Hạnh	22/10/2004	Hà Nội	Nữ	3.5	Giỏi	Quản trị văn phòng	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	3566	
3	21032219	Đào Thị Minh Huyền	29/01/2003	Hải Phòng	Nữ	3.21	Giỏi	Việt Nam học	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	4268	
4	20040157	Nguyễn Thị Hà Lệ	28/09/2001	Hà Nội	Nữ	3.28	Giỏi	Sư phạm Tiếng Đức	Trường Đại học Ngoại ngữ	528	
5	22041601	Hoàng Thùy Linh	31/08/2004	Phú Thọ	Nữ	3.6	Xuất sắc	Ngôn ngữ Hàn Quốc - Biên phiên dịch	Trường Đại học Ngoại ngữ	1055	
6	22010359	Nguyễn Hồng Ngọc	18/11/2004	Hà Nội	Nữ	3.3	Giỏi	Quản trị trường học	Trường Đại học Giáo dục	1816	
7	21030650	Đinh Thị Thúy Quỳnh	02/12/2003	Phú Thọ	Nữ	3.53	Giỏi	Hán Nôm	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	4268	
8	21031791	Nguyễn Mai Quỳnh	30/12/2003	Hà Nội	Nữ	3.55	Giỏi	Tâm lý học	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	4268	
9	22040152	Nguyễn Lê Tâm	17/11/2004	Thanh Hóa	Nữ	3.66	Xuất sắc	Sư phạm Tiếng Anh	Trường Đại học Ngoại ngữ	1055	